TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

Số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2023
Về tranh chấp: "*Ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hải;

2. Ông Nguyễn Văn Tẻo.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: ông H Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2023/ST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Phan Thị T**, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2023, lời trình bày trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:

Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2008 tại UBND xã L, huyện B. Hôn nhân là do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnhP, đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T bệnh, nên không làm ra tiền, kinh tế khó khăn, anh H không quan tâm đến chị, đã khuyên can, nói chuyện nhiều lần

nhưng không được, cuộc sống chung không còn hạnhP. Hiện tình cảm không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 07/7/2006. Con muốn sống với cha hay mẹ thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt ngày 10/5/2023.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2023, anh H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về hôn nhân, tài sản chung và nợ chung. Trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn, cải vả do chị T đi làm xí nghiệp quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài. Vợ chồng đã ly thân 02 năm, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 07/7/2006. Anh H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Về xác minh thu thập chứng cứ: Thẩm phán đã thực hiện việc xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 95, 96, 97; Lấy lời khai của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HN và GĐ; tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại các Điều 175, 177 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục được quy định tại Điều 238 BLTTDS là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2008. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng ly thân từ khoảng 02 năm nay, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nhận thấy đời sống hôn nhân của bà T với ông H lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông H.

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Trọng P cho ông H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Bà T phải chịu án phí HNST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị T và bị đơn anh Nguyễn Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt chị T, anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2008 tại UBND xã L, huyện Bến Cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị cho rằng thời gian Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân, cả hai không quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Hiện tình cảm không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Qua xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là trầm trọng. Chị T và anh H đều thuận tình ly hôn nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 07/7/2006, hiện đang sống với anh H, anh H yêu cầu được nuôi con chung. Nguyện vọng của cháu Nguyễn Trọng P muốn được sống chung với cha nên giao cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trọng P. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị T đối với anh Nguyễn Minh H. Giữa chị T và anh H không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Minh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 07/7/2006. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phan Thị T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0023068 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho chị T, anh H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Hảo Phát